

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	14 - 44
8. Phụ lục	45

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước Công ty Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Quyết định số 5078/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500101812, đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 01 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 12 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, thay đổi thông tin chi nhánh, thay đổi mã số doanh nghiệp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Điện thoại : (064) 3856445 - 3856446
- Fax : (064) 3856444

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Khu Du lịch Biển Đông	Số 08, đường Thùy Vân, phường Thắng Tam, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Khách sạn Thùy Vân	Số 115, đường Thùy Vân, phường 2, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Khách sạn Vũng Tàu – Sammy	Số 157, phường Thắng Tam, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Khu Du lịch Mũi Nghinh Phong	Số 01, đường Hạ Long, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: Bán buôn gạo; Bán buôn thực phẩm; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và phế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao); Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, thiết bị điện, vật liệu điện, máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: Bán buôn phân bón và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn hóa chất dạng nguyên sinh (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh và cấm lưu thông); Bán buôn cao su, bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ kiện may mặc và giày dép; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại); Bán buôn tổng hợp; Kinh doanh dịch vụ ăn uống đầy đủ, đồ uống có cồn (rượu, bia), đồ uống không cồn (nước hoa quả, nước khoáng, nước tinh khiết, cà phê, trà), thuốc lá điều sản xuất trong nước, dịch vụ nhà khách, nhà nghỉ, phòng hát karaoke, massage, vũ trường, tắm mát, xông hơi, xoa bóp, vật lý trị liệu, dịch vụ du lịch lữ hành trong và ngoài nước, dịch vụ bãi tắm, bãi biển (đi du thuyền), đưa thuyền, leo núi, cưỡi thuyền bay; Kinh doanh dịch vụ quảng cáo; Kinh doanh bãi tắm, bãi biển; Hoạt động thể thao dưới nước; Dịch vụ bán vé máy bay, tàu lửa, tàu thủy; Dịch vụ giặt là, vệ sinh nhà ở, công sở, nhà hàng, khách sạn, biệt thự, hồ bơi, cống rãnh, chống mối mọt, trang trí phong cảnh; Dịch vụ sửa chữa – bảo dưỡng trang thiết bị gia dụng,



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

điều hòa không khí; In lụa, in Offset, in khắc gỗ, in ống đồng; Đại lý khai thuê hải quan; Môi giới thương mại; Ủy thác mua bán hàng hóa; Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; Mua bán vải, hàng may sẵn, giấy dếp, xe ô tô (cũ và mới), xe tải, rơ móc, xe đặc chủng, xe địa hình, xe thể thao, vật liệu xây dựng; Cát, đá, sỏi, gạch ngói, xi măng, các chất bôi trơn làm sạch động cơ, thiết bị chụp ảnh, thiết bị ngành ảnh (máy ảnh, hóa chất rửa ảnh, tráng phim, tấm kính ảnh, máy quay camera cá nhân), thiết bị - dụng cụ hệ thống điện (máy biến thế, mô tơ điện, ổn áp, máy phát, dây chì, vật lưu dẫn, bóng đèn, bảng điện, công tắc, cầu chì, aptômát), máy nông ngư cơ, thiết bị máy công nghiệp, khai khoáng, lâm nghiệp và xây dựng, xăm lốp xe có động cơ, các bộ phận phụ trợ của xe có động cơ (ắc quy), nông sản thô chưa chế biến (lông động vật, da chưa thuộc, tơ, len thô), nông sản sơ chế (trừ hạt điều, bông vải), lương thực, cá và thủy sản, sắt thép, ống thép, kim loại màu (mua bán kết cấu thép, thép phôi, sắt thép xây dựng, tôn và thép lá, khung nhôm, khung đồng), rèm, màn, ga trải giường, đồ thêu dệt; Vận tải hành khách du lịch bằng ô tô; Chở khách du lịch bằng xe xích lô; Cho thuê xe ô tô, áo cưới, phòng cưới, quay phim, chụp ảnh, nhạc cụ; Trang trí các buổi biểu diễn, tổ chức sự kiện và hội chợ; Cắt tóc, trang điểm, các hoạt động nhiếp ảnh; Hoạt động thu gom rác sinh hoạt; Dịch vụ quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản; Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; Đầu tư cải tạo đất và công trình hạ tầng trên đất để cho thuê đất đã có cơ sở hạ tầng; Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư công trình hạ tầng để chuyển nhượng, cho thuê, thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để cho thuê lại; Sản xuất các loại khăn lạnh, khăn giấy; Đại lý thu đổi ngoại tệ (chỉ áp dụng loại hình này cho: Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu – Khu Du lịch Biển Đông, địa chỉ: Số 08, đường Thùy Vân, phường Thắng Tam, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu – Khách sạn Vũng Tàu Sammy, địa chỉ: Số 157, đường Thùy Vân, phường Thắng Tam, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu – Khách sạn Sammy Đà Lạt, địa chỉ: Số 01, đường Lê Hồng Phong, phường 04, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng (Doanh nghiệp chỉ được phép hoạt động khi đã được Ngân hàng Nhà nước tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận Đại lý đổi ngoại tệ).

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Tuấn Việt	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2012
Ông Đoàn Minh Cường	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2015
Bà Lê Thị Thanh Hương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2015
Ông Nguyễn Niệm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2012
Ông Nguyễn Quốc Lượng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2012
Ông Đỗ Đại Minh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2012
Ông Nguyễn Hồng Ân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2012
Ông Nguyễn Tấn Đạt	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2012
Bà Huỳnh Thị Bảo Trâm	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2015
Bà Dương Thị Huệ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2015

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Tấn Dũng	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Lý	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2014
Bà Dương Hồng Ánh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Lý	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2014
Bà Nguyễn Thị Thành	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2015
Bà Vũ Thị Quỳnh Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2015

9815-
G TY
EM HUU
VA TU
& C
PHO C

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Tuấn Việt	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2012
Ông Nguyễn Hồng Ân	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2012
Ông Nguyễn Niệm	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2012

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Tuấn Việt – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2012).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp.
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Trần Tuấn Việt
Chủ tịch

Ngày 14 tháng 4 năm 2016





Số: 0619/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 21 tháng 3 năm 2016, từ trang 07 đến trang 45, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



Vấn đề khác

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 31 tháng 3 năm 2015.



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1

Nguyễn Quang Châu - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2607-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		47.345.446.465	38.726.295.746
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	14.804.313.659	4.149.184.943
1. Tiền	111		11.804.313.659	4.149.184.943
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		7.152.372.777	5.152.372.777
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	18.821.032.777	18.821.032.777
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(12.768.660.000)	(15.768.660.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	1.100.000.000	2.100.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		22.795.040.061	25.739.033.660
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	17.534.151.069	17.332.430.684
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.742.895.725	2.062.283.225
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	3.200.000.000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	11.287.413.986	17.243.641.194
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(10.969.420.719)	(10.899.321.443)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		1.382.484.552	1.312.352.699
1. Hàng tồn kho	141	V.8	1.382.484.552	1.312.352.699
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.211.235.416	2.373.351.667
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	-	51.308.501
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	1.211.235.416	2.322.043.166
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		193.676.610.345	190.597.635.901
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		70.887.692.263	70.176.285.031
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	70.887.692.263	70.176.285.031
- Nguyên giá	222		128.349.817.026	120.611.683.600
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(57.462.124.763)	(50.435.398.569)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		346.984.178	1.040.972.916
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	346.984.178	1.040.972.916
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		113.180.717.524	105.674.567.486
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2c	51.095.840.000	41.800.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.2c	5.551.600.000	5.231.600.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	63.842.176.741	64.836.702.157
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	(7.308.899.217)	(6.193.734.671)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		9.261.216.380	13.705.810.468
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	9.261.216.380	13.705.810.468
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		241.022.056.810	229.323.931.647

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		63.864.113.003	56.998.778.586
I. Nợ ngắn hạn	310		30.110.285.398	24.345.596.343
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	3.155.018.431	2.344.662.986
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	699.270.228	445.523.525
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	7.563.746.401	5.276.472.746
4. Phải trả người lao động	314		23.849.153	28.720.286
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	112.119.116	319.966.295
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	15.180.922.358	13.169.125.786
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	2.149.000.000	1.224.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	1.226.359.711	1.537.124.719
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		33.753.827.605	32.653.182.243
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	16.014.471.392	15.851.734.604
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	17.739.356.213	16.801.447.639
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		177.157.943.807	172.325.153.061
I. Vốn chủ sở hữu	410		177.157.943.807	172.325.153.061
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20a	186.445.000.000	186.445.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		186.445.000.000	186.445.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20a	11.238.309.719	11.238.309.719
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20a	(20.525.365.912)	(25.358.156.658)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(25.358.156.658)	(25.358.156.658)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		4.832.790.746	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		241.022.056.810	229.323.931.647

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 21 tháng 3 năm 2016


Nguyễn Thị Bảo Ngọc
Người lập biểu

Nguyễn Tấn Đạt
Kế toán trưởngTrần Tuấn Việt
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	108.537.889.164	100.882.691.981
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		108.537.889.164	100.882.691.981
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	47.345.486.096	46.844.605.919
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		61.192.403.068	54.038.086.062
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.321.134.602	3.205.287.945
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	(1.329.752.417)	2.453.484
Trong đó: chi phí lãi vay	23		555.082.553	627.512.218
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	25.013.872.098	22.205.189.576
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	35.838.386.097	29.478.881.623
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.991.031.892	5.556.849.324
11. Thu nhập khác	31	VI.7	946.267.897	98.238.931
12. Chi phí khác	32	VI.8	24.127.144	826.622.262
13. Lợi nhuận khác	40		922.140.753	(728.383.331)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.913.172.645	4.828.465.993
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	1.080.381.899	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>4.832.790.746</u>	<u>4.828.465.993</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9		
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9		

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 21 tháng 3 năm 2016


Nguyễn Thị Bảo Ngọc
Người lập biểu

Nguyễn Tấn Đạt
Kế toán trưởngTrần Tuấn Việt
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		5.913.172.645	4.828.465.993
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10	7.110.126.540	6.626.311.928
- Các khoản dự phòng	03	V.2, 7	(1.814.736.178)	(2.306.888.417)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(614.035)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, 4	(3.184.517.866)	(3.232.942.575)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	555.082.553	627.512.218
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		8.578.513.659	6.542.459.147
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.026.614.091)	(1.365.021.569)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(33.162.037)	291.644.482
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		5.318.178.401	3.257.090.014
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		4.483.163.943	4.429.257.040
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(555.082.553)	(627.512.218)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(851.223.018)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(310.765.008)	(186.115.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		16.454.232.314	11.490.578.878
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10, 11	(9.766.306.581)	(4.362.610.843)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	90.293.636
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.5	(3.200.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(320.000.000)	(3.580.560.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		2.485.738.646	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.142.929.278	2.804.749.068
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(7.657.638.657)	(5.048.128.139)

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH BÌNH BÀ RI - VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-		-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18a, b	4.277.698.600		1.798.360.972	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18a, b	(2.414.790.026)		(6.593.086.135)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-		-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17a	(4.987.550)		(1.342.438.434)	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>1.857.921.024</i>		<i>(6.137.163.597)</i>	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		10.654.514.681		305.287.142	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	4.149.184.943		3.843.897.801	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		614.035		-	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	14.804.313.659		4.149.184.943	

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 21 tháng 3 năm 2016

Nguyễn Thị Bảo Ngọc
Người lập biểu

Nguyễn Tấn Đạt
Kế toán trưởng

Trần Tuấn Việt
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại – dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Kinh doanh dịch vụ ăn uống đầy đủ, đồ uống có cồn (rượu, bia), đồ uống không cồn (nước hoa quả, nước khoáng, nước tinh khiết, cà phê, trà), thuốc lá điều sản xuất trong nước, dịch vụ nhà khách, nhà nghỉ, phòng hát karaoke, massage, vũ trường, tắm quất, xông hơi, xoa bóp, vật lý trị liệu, dịch vụ du lịch lữ hành trong và ngoài nước, dịch vụ bãi tắm, bãi biển (đi du thuyền), đua thuyền, leo núi, cưỡi thuyền bay; Kinh doanh dịch vụ quảng cáo; Kinh doanh bãi tắm, bãi biển; Hoạt động thể thao dưới nước, ...

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Lữ hành Vũng Tàu	Số 29, đường Trần Hưng Đạo, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Kinh doanh dịch vụ lữ hành trong nước và ngoài nước	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty Cổ phần Du lịch Thùy Vân	Số 115, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch; Khách sạn; Kinh doanh dịch vụ ăn uống; Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế; Kinh doanh bãi biển; Đi du thuyền; Hoạt động giải trí cano trượt nước; cano kéo dù; Mua bán đồ dùng cá nhân, đồ trang sức; Mua bán quần áo may sẵn; quần áo thể thao; Đại lý bán vé máy bay, tàu lửa, tàu thủy cho khách du lịch.	50,07%	50,07%	50,07%
Công ty Cổ phần Du lịch Nghinh Phong	Số 06, đường Thùy Vân, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, đua thuyền; cưỡi thuyền bay; bắn cung; leo núi; Hoạt động thể thao dưới nước; Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch; Nhà nghỉ có kinh doanh du lịch; Nhà hàng, hàng ăn, quán ăn, hàng ăn uống; Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm.	94,91%	94,91%	94,91%

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Đầu tư Khách sạn Biển Đông	Số 65, đường Huyện Trần Công Chúa, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch; Khách sạn, biệt thự, căn hộ du lịch; Kinh doanh dịch vụ ăn uống; Kinh doanh dịch vụ vận chuyển khách du lịch; Kinh doanh hoạt động câu lạc bộ giải trí.	26,53%	26,53%	26,53%
Công ty Cổ phần Giải trí Thể thao Minh Đạm	Số 207, đường Võ Thị Sáu, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch; Khách sạn, biệt thự, căn hộ du lịch; Kinh doanh dịch vụ vận chuyển khách du lịch.	35,00%	35,00%	35,00%

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Khu Du lịch Biển Đông	Số 08, đường Thùy Vân, phường Thắng Tam, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Khách sạn Thùy Vân	Số 115, đường Thùy Vân, phường 2, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Khách sạn Vũng Tàu – Sammy	Số 157, phường Thắng Tam, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Khu Du lịch Mũi Nghinh Phong	Số 01, đường Hạ Long, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính tổng hợp

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Các quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Công ty và Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 419 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 423 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): Tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: Tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: Tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

3004
CÔNG
CHÍNH
TỔNG HỢP
A
SINH-

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Đối với nợ phải trả: Tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): Tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: Tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: Tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: Tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: Được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: Được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thăng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Trường hợp khoản đầu tư vào chứng khoán kinh doanh không có giá mua bán trên thị trường thì dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập căn cứ vào mức tổn thất dự kiến theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH BÌNH BÀ RI - VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.
- Trường hợp khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có giá hoặc không xác định được khoản lỗ của bên được đầu tư thì dự phòng giảm giá đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được lập căn cứ vào mức tổn thất dự kiến theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: Bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: Chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: Bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh trong trường hợp mua lại công ty khác có giá mua cao hơn giá trị sổ sách. Lợi thế thương mại được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Chi phí sửa chữa, đầu tư cải tạo

Chi phí sửa chữa được ghi nhận theo thực tế phát sinh và phân bổ dần vào chi phí trong thời gian tối đa là 3 năm.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Các chi phí khác

Các chi phí khác bao gồm: Chi phí quảng cáo, bảo hiểm, ... được ghi nhận theo thực tế phát sinh và phân bổ dần vào chi phí theo thời gian hiệu lực còn lại của các hợp đồng quảng cáo, bảo hiểm, ...

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 50
Máy móc và thiết bị	04 – 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 06
Tài sản cố định khác	03 – 05

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. **Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

13. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cổ tức được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

20. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các công cụ tài chính không được niêm yết.



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	792.120.350	848.624.327
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	11.012.193.309	3.300.560.616
Các khoản tương đương tiền		
(Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	3.000.000.000	-
Cộng	<u>14.804.313.659</u>	<u>4.149.184.943</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thể thao				
Thi đấu giải trí	16.368.660.000	(11.768.660.000)	16.368.660.000	(14.768.660.000)
Công ty Cổ phần Điều dưỡng Du lịch Vũng Tàu	2.452.372.777	(1.000.000.000)	2.452.372.777	(1.000.000.000)
Cộng	<u>18.821.032.777</u>	<u>(12.768.660.000)</u>	<u>18.821.032.777</u>	<u>(15.768.660.000)</u>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	15.768.660.000	18.821.032.777
Hoàn nhập dự phòng	(3.000.000.000)	(3.052.372.777)
Số cuối năm	<u>12.768.660.000</u>	<u>15.768.660.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**2b. Đầu tư ngắn hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu.

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	51.095.840.000	(4.279.268.167)	41.800.000.000	(3.164.103.621)
Công ty TNHH Lữ hành Vũng Tàu ⁽ⁱ⁾	4.000.000.000	-	4.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch Thùy Vân ⁽ⁱⁱ⁾	9.800.000.000	-	9.800.000.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch Nghinh Phong ⁽ⁱⁱⁱ⁾	37.295.840.000	(4.279.268.167)	28.000.000.000	(3.164.103.621)
Đầu tư vào công ty liên kết	5.551.600.000	-	5.231.600.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Khách sạn Biển Đông ^(iv)	4.361.600.000	-	4.061.600.000	-
Công ty Cổ phần Giải trí Thể thao Minh Đạm ^(v)	1.190.000.000	-	1.170.000.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	63.842.176.741	(3.029.631.050)	64.836.702.157	(3.029.631.050)
Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn - Bình Châu	28.602.790.000	-	28.602.790.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch Minh Đạm	2.784.000.000	-	2.784.000.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch Sinh thái biển Bình Châu	-	-	994.525.416	-
Công ty Cổ phần Du lịch Sinh thái Long Hải	3.468.701.654	-	3.468.701.654	-
Công ty Cổ phần San hô Xanh Côn Đảo	800.000.000	-	800.000.000	-
Công ty Cổ phần Lạc Việt	13.000.000.000	(1.860.441.050)	13.000.000.000	(1.860.441.050)
Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch Vũng Tàu Sài Gòn	9.390.560.000	-	9.390.560.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thể thao Thi đấu giải trí	1.169.190.000	(1.169.190.000)	1.169.190.000	(1.169.190.000)
Công ty Cổ phần Du lịch An Hoa	500.000.000	-	500.000.000	-
Công ty TNHH Nam Biển Đông	3.326.935.087	-	3.326.935.087	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật điện Thành Công	800.000.000	-	800.000.000	-
Cộng	120.489.616.741	(7.308.899.217)	111.868.302.157	(6.193.734.671)

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3501853974 ngày 16 tháng 6 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Lữ hành Vũng Tàu 4.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 49003000221 thay đổi lần thứ 2 ngày 18 tháng 02 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Du lịch Thùy Vân 7.700.000.000 VND, tương đương 50,07% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 9.800.000.000 VND để mua lại phần vốn trên tại công ty này.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3502213663 thay đổi lần thứ 2 ngày 21 tháng 9 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Du lịch Nghinh Phong 37.295.840.000 VND, tương đương 94,91% vốn điều lệ. Công ty TNHH Lữ hành Vũng Tàu góp 500.000.000 VND, tương đương 1,27% vốn điều lệ.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500770108 thay đổi lần thứ 2 ngày 24 tháng 9 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư khách sạn Biển Đông 13.000.000.000 VND, tương đương 26,53% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 4.361.600.000 VND, tương đương 8,90% vốn điều lệ (số đầu năm là 4.061.600.000 VND, tương đương 8,29% vốn điều lệ). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Khách sạn Biển Đông là 8.638.400.000 VND.
- (v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3501454916 ngày 28 tháng 8 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Giải trí Thể thao Minh Đạm 7.000.000.000 VND, tương đương 35,00% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 1.190.000.000 VND, tương đương 5,95% vốn điều lệ (số đầu năm là 1.170.000.000 VND, tương đương 5,85% vốn điều lệ). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Giải trí Thể thao Minh Đạm là 5.810.000.000 VND.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	6.193.734.671	3.766.557.939
Trích lập dự phòng bổ sung	1.115.164.546	2.427.176.732
Số cuối năm	<u>7.308.899.217</u>	<u>6.193.734.671</u>

Tình hình hoạt động của công ty con, công ty liên kết

Công ty Cổ phần Đầu tư Khách sạn Biển Đông và Công ty Cổ phần Giải trí Thể thao Minh Đạm hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Các công ty con của Công ty đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty con và các công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và các công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Du lịch Thùy Vân		
Thu ứng khấu hao	186.470.207	53.350.000
Cổ tức	892.528.529	364.350.000
Thuê tài sản	-	343.410.165

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Du lịch Nghinh Phong		
Góp vốn điều lệ thông qua cản trừ công nợ	9.295.840.000	-
Bán tài sản cố định	2.875.983.415	-
Tạm ứng vốn	-	1.000.000.000
Cho vay	3.200.000.000	-
Thu lãi ứng vốn	102.888.055	328.040.237
Các khoản chi hộ	101.557.344	346.687.282
Công ty Cổ phần Giải trí Thể thao Minh Đạm		
Góp vốn điều lệ	20.000.000	40.000.000
Cung cấp dịch vụ	-	12.800.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Khách sạn Biển Đông		
Góp vốn điều lệ	300.000.000	-

Cam kết góp vốn

Tình hình góp vốn của Công ty vào các khoản đầu tư như sau:

	<u>Vốn điều lệ của Công ty đầu tư</u>	<u>Vốn cam kết góp</u>	<u>Tỷ lệ cam kết góp</u>	<u>Vốn đã góp</u>	<u>Vốn còn phải góp</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Khách sạn Biển Đông	49.000.000.000	13.000.000.000	26,53%	4.361.600.000	8.638.400.000
Công ty Cổ phần Giải trí Thể thao Minh Đạm	20.000.000.000	7.000.000.000	35,00%	1.190.000.000	5.810.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Minh Đạm	100.000.000.000	10.000.000.000	10,00%	2.784.000.000	7.216.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Sinh thái Long Hải	30.000.000.000	3.500.000.000	11,67%	3.468.701.654	31.298.346
Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch Vũng Tàu Sài Gòn	120.000.000.000	12.000.000.000	10,00%	9.390.560.000	2.609.440.000
Công ty TNHH Nam Biển Đông	25.000.000.000	3.572.350.000	14,29%	3.326.935.087	245.414.913
Cộng	344.000.000.000	49.072.350.000		24.521.796.741	24.550.553.259

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu bên liên quan		
Công ty Cổ phần Giải trí Thể thao Minh Đạm	107.732.930	107.732.930
Phải thu các khách hàng khác		
Công ty TNHH Đông Hải	1.676.387.500	1.568.853.125
Công ty TNHH Hoàng Trung	2.466.577.510	2.232.834.910
Công ty TNHH Tiểu Hưng Long	1.825.472.115	1.825.472.115
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật điện Thành Công	3.985.451.530	3.879.087.051
Phải thu các khách hàng khác	7.472.529.484	7.718.450.553
Cộng	17.534.151.069	17.332.430.684

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Hải Phát	299.000.000	-
Trả trước cho người bán khác	1.443.895.725	2.062.283.225
Cộng	<u>1.742.895.725</u>	<u>2.062.283.225</u>

5. Cho vay ngắn hạn

Cho Công ty Cổ phần Du lịch Nghinh Phong (là bên liên quan) mượn tiền.

6. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu các bên liên quan	1.973.792.814	-	7.637.418.460	-
Công ty Cổ phần Du lịch Nghinh Phong - Lãi vay & các khoản ứng vốn, chi hộ	122.554.339	-	6.419.864.934	-
Công ty TNHH Lữ hành Vũng Tàu – Các khoản tiền ứng để góp vốn, ký quỹ, ứng tour và chi hộ	1.693.304.366	-	1.217.553.526	-
Công ty Cổ phần Du lịch Thùy Vân - Cổ tức	157.934.109	-	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	9.313.621.172	(299.532.244)	9.606.222.734	(299.532.244)
Các khoản bảo hiểm nộp thừa	57.619.380	-	-	-
Tạm ứng	2.589.330.970	(65.944.199)	3.048.794.804	(65.944.199)
Ký quỹ ngắn hạn	702.370.060	-	200.766.726	-
Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn - Bình Châu - Cổ tức	1.573.153.450	-	1.483.600.256	-
Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch Vũng Tàu Sài Gòn – Cổ tức	115.769.425	-	915.769.425	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	4.275.377.887	(233.588.045)	3.957.291.523	(233.588.045)
Cộng	<u>11.287.413.986</u>	<u>(299.532.244)</u>	<u>17.243.641.194</u>	<u>(299.532.244)</u>

7. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
		<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>
Bên liên quan		107.732.930	107.732.930	107.732.930	107.732.930
Công ty Cổ phần Giải trí thể thao Minh Đạm (Tiền bán hàng)	Từ 1 đến 2 năm	107.732.930	107.732.930	107.732.930	107.732.930
Các tổ chức, cá nhân khác		20.642.080.758	9.672.660.039	19.575.740.262	8.676.418.819
Công ty TNHH Đông Hải (Tiền bán hàng)	Trên 3 năm	1.676.387.500	1.253.215.000	1.568.853.125	1.145.680.625

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Điện Thành Công (Tiền bán hàng)	Trên 3 năm	3.985.451.530	1.922.103.134	Trên 3 năm	3.879.087.051	1.815.738.655
Công ty TNHH Hoàng Trung (Tiền bán hàng)	Trên 3 năm	2.466.577.510	1.796.727.037	Trên 3 năm	2.232.834.910	1.562.984.437
Công ty TNHH Thiệp Trần (Tiền bán hàng)	Trên 3 năm	1.438.306.242	-	Trên 3 năm	1.438.306.242	-
Công ty TNHH Tiểu Hưng Long	Trên 3 năm	1.825.472.115	-	Trên 3 năm	1.825.472.115	-
Các tổ chức và cá nhân khác		9.249.885.861	4.700.614.868		8.631.186.819	4.152.015.102
- Tiền bán hàng	Từ 1 tháng đến 3 năm	4.975.656.812	1.813.951.914	Trên 3 năm	4.356.957.770	1.265.352.148
- Khoản trả trước tiền mua hàng	Trên 3 năm	1.088.033.851	-	Trên 3 năm	1.088.033.851	-
- Khoản phải thu khác	Trên 3 năm	1.757.035.713	1.523.447.668	Trên 3 năm	1.757.035.713	1.523.447.668
- Tạm ứng	Trên 3 năm	1.429.159.485	1.363.215.286	Trên 3 năm	1.429.159.485	1.363.215.286
Cộng		20.749.813.688	9.780.392.969		19.683.473.192	8.784.151.749

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	10.899.321.443	12.581.013.815
Trích lập dự phòng bổ sung	70.099.276	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(1.681.692.372)
Số cuối năm	10.969.420.719	10.899.321.443

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	539.707.004	-	467.748.724	-
Công cụ, dụng cụ	261.987.174	-	254.389.664	-
Hàng hóa	580.790.374	-	590.214.311	-
Cộng	1.382.484.552	-	1.312.352.699	-

9. Chi phí trả trước**9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Các chi phí công cụ, dụng cụ.

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lợi thế thương mại	3.381.188.187	5.574.391.323
Chi phí sửa chữa, đầu tư cải tạo	1.591.873.335	2.753.560.171
Chi phí công cụ, dụng cụ	2.832.847.686	3.674.477.736
Chi phí khác	1.455.307.172	1.703.381.238
Cộng	9.261.216.380	13.705.810.468

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH BÌNH BÀ RI - VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	102.250.123.964	4.765.449.589	9.750.844.612	448.092.660	3.397.172.775	120.611.683.600
Mua sắm mới	5.094.880.218	190.671.818	-	-	30.500.000	5.316.052.036
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	5.137.981.929	-	-	-	-	5.137.981.929
Nhận kết chuyển từ chi phí phân bổ	19.000.000	-	-	-	-	19.000.000
Giảm do thanh lý trong năm	(2.614.530.377)	-	-	-	-	(2.614.530.377)
Kết chuyển công cụ, dụng cụ	(120.370.162)	-	-	-	-	(120.370.162)
Số cuối năm	109.767.085.572	4.956.121.407	9.750.844.612	448.092.660	3.427.672.775	128.349.817.026
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.652.720.945	1.077.359.353	866.375.915	192.516.720	1.315.392.792	5.104.365.725
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	41.112.382.860	2.632.671.216	4.341.507.062	342.354.986	2.006.482.445	50.435.398.569
Khấu hao trong năm	5.291.516.531	486.094.326	964.007.386	53.261.484	315.246.813	7.110.126.540
Kết chuyển công cụ, dụng cụ	(83.400.346)	-	-	-	-	(83.400.346)
Số cuối năm	46.320.499.045	3.118.765.542	5.305.514.448	395.616.470	2.321.729.258	57.462.124.763
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	61.137.741.104	2.132.778.373	5.409.337.550	105.737.674	1.390.690.330	70.176.285.031
Số cuối năm	63.446.586.527	1.837.355.865	4.445.330.164	52.476.190	1.105.943.517	70.887.692.263
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 33.103.503.843 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu (xem thuyết minh số V.18b).

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển tăng tài sản cố định trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Dự án Khu nghỉ dưỡng Cần Thơ	13.567.817	-	-	-	13.567.817
Dự án Đình tình yêu Vườn quốc gia Côn Đảo	22.896.180	-	-	-	22.896.180
Dự án Khu du lịch mũi Nghinh Phong	270.000.000	-	-	-	270.000.000
Dự án Sông Lô	6.261.354	-	-	(6.261.354)	-
Dự án Súng Thần Công	4.500.181	-	-	-	4.500.181
Dự án khu 29-31-33-35 Trần Hưng Đạo, phường 1, thành phố Vũng Tàu	36.020.000	-	-	-	36.020.000
Dự án nhà hàng Con Sò Vàng	687.727.384	-	(687.727.384)	-	-
	-	4.298.854.545	(4.298.854.545)	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển	Số cuối năm
			tăng tài sản cố định trong năm	
Dự án cải tạo phòng ngủ khách sạn Vũng Tàu Sammy				
Dự án hệ thống nước thải khách sạn Vũng Tàu Sammy	-	151.400.000	(151.400.000)	-
Cộng	1.040.972.916	4.450.254.545	(5.137.981.929)	346.984.178

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế với số tiền là 2.740.610.440 VND. Khoản lỗ tính thuế này bắt nguồn từ năm 2013 với số tiền 3.323.492.314 VND, đã chuyển 582.881.874 VND vào lợi nhuận tính thuế năm 2014.

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản lỗ này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cửa hàng Thanh Dương	241.187.400	204.877.500
Các nhà cung cấp khác	2.913.831.031	2.139.785.486
Cộng	3.155.018.431	2.344.662.986

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Du lịch Chu du Hai Bốn	99.710.000	51.276.000
Các nhà cung cấp khác	599.560.228	394.247.525
Cộng	699.270.228	445.523.525

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	429.818.126	-	7.808.774.727	(7.632.968.199)	605.624.654	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	6.424.102	-	53.412.589	(51.797.204)	8.039.487	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	2.255.259.050	1.080.381.899	-	-	1.174.877.151
Thuế thu nhập cá nhân	6.098.539	66.784.116	80.582.926	(92.005.555)	6.710.288	36.358.265
Tiền thuế đất	4.834.131.979	-	7.109.239.993	(5.000.000.000)	6.943.371.972	-
Các loại thuế khác	-	-	219.595.663	(219.595.663)	-	-
Cộng	5.276.472.746	2.322.043.166	16.355.473.887	(12.996.366.621)	7.563.746.401	1.211.235.416

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho các sản phẩm, dịch vụ tiêu thụ trong nước của Công ty là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Căn cứ Nghị định 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006, Công ty được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước và sử dụng lao động bình quân từ 500 đến 5.000 nhân viên nên Công ty được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trong thời hạn 10 năm, từ năm 2007 đến hết năm 2017.

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập khác với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.913.172.645	4.828.465.993
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	4.954.418.827	1.507.255.106
- Các khoản điều chỉnh giảm	<u>(3.000.000.000)</u>	<u>(3.052.372.777)</u>
Thu nhập chịu thuế	7.867.591.472	3.283.348.322
Thu nhập được miễn thuế	(2.465.681.979)	(2.700.466.448)
Lỗi các năm trước được chuyển	-	<u>(582.881.874)</u>
Thu nhập tính thuế	5.401.909.493	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	1.188.420.088	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	<u>(108.038.190)</u>	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>1.080.381.899</u>	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các qui định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những qui định này thay đổi theo từng thời kỳ và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế và tính toán của Ban lãnh đạo Công ty căn cứ vào đơn giá và diện tích đất thuê theo qui định hiện hành.

Công ty không ghi nhận tiền thuê đất số 209, đường Võ Thị Sáu, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và tiền thuê đất số 08, đường Thùy Vân, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu được tính theo chi phí thuê đất năm 2014 do 2 lô đất này đang nằm trong qui hoạch, Công ty chưa được sử dụng và chưa hoàn tất được các thủ tục thuê đất.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí thuê mặt bằng khách sạn Thùy Vân	-	209.426.500
Các khoản chi phí khác	112.119.116	110.539.795
Cộng	<u>112.119.116</u>	<u>319.966.295</u>

17. Phải trả khác**17a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	41.239.939	19.091.025
Bảo hiểm y tế	26.448	-
Bảo hiểm xã hội	-	59.792.611
Bảo hiểm thất nghiệp	743.416	-
Cổ tức phải trả	10.334.471.800	10.339.459.350
Ông Nguyễn Ngọc Mỹ - Tiền đặc cộc mua khoản đầu tư	3.600.000.000	1.600.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.204.440.755	1.150.782.800
Cộng	<u>15.180.922.358</u>	<u>13.169.125.786</u>

17b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	<u>4.760.985.087</u>	<u>4.756.248.299</u>
Công ty Cổ phần Du lịch Thùy Vân - Phải trả về tiền nhận chia khấu hao	4.760.985.087	4.756.248.299
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<u>11.253.486.305</u>	<u>11.095.486.305</u>
Nhận ký quỹ dài hạn	4.916.510.850	4.758.510.850
Sở Tài chính tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu - Tạm ứng vốn kinh doanh	6.000.249.800	6.000.249.800
Lãi tiền gửi ngân hàng phát sinh từ tiền bán cổ phần tạm thu lúc cổ phần hóa	336.725.655	336.725.655
Cộng	<u>16.014.471.392</u>	<u>15.851.734.604</u>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay**18a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b)	2.149.000.000	1.224.000.000
Cộng	<u>2.149.000.000</u>	<u>1.224.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số kết chuyển từ vay dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu	-	722.490.600	-	(722.490.600)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	1.224.000.000	-	2.149.000.000	(1.224.000.000)	2.149.000.000
Cộng	1.224.000.000	722.490.600	2.149.000.000	(1.946.490.600)	2.149.000.000

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn và không có nợ vay quá hạn chưa thanh toán.

18b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu ⁽ⁱ⁾	3.687.013.600	2.749.105.026
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu ⁽ⁱⁱ⁾	14.052.342.613	14.052.342.613
Cộng	17.739.356.213	16.801.447.639

(i) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu bằng đồng Việt Nam để đầu tư nâng cấp khách sạn Sammy Vũng Tàu đạt tiêu chuẩn 4 sao. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân, thời gian ân hạn 3 tháng, thời hạn trả nợ là 57 tháng và kỳ hạn trả nợ 3 tháng/kỳ. Lãi suất áp dụng theo từng thời điểm vay và được điều chỉnh mỗi tháng 1 lần. Lãi suất vay bằng tổng lãi suất cơ sở cộng (+) biên độ 5%/năm. Lãi suất cơ sở được xác định bằng lãi suất tiết kiệm trả lãi sau do ngân hàng công bố cộng (+) chi phí huy động vốn tăng thêm (chỉ áp dụng trong trường hợp có biến động tiền tệ). Tài sản thế chấp của khoản vay là quyền sở hữu công trình xây dựng Khách sạn Sammy Vũng Tàu tại số 157, đường Thùy Vân, phường Thắng Tam, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (bao gồm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 599767, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng số 777472650900183 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 22 tháng 12 năm 2008).

(ii) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Vũng Tàu phát sinh trước cổ phần hóa và hiện đã được khoanh nợ.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	2.149.000.000	1.224.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	3.687.013.600	2.749.105.026
Trên 5 năm	14.052.342.613	14.052.342.613
Cộng	19.888.356.213	18.025.447.639



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Kết chuyển sang vay ngắn hạn	Số cuối năm
Ngân hàng					
Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu	2.749.105.026	3.555.208.000	(468.299.426)	(2.149.000.000)	3.687.013.600
Ngân hàng					
Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu	14.052.342.613	-	-	-	14.052.342.613
Cộng	16.801.447.639	3.555.208.000	(468.299.426)	(2.149.000.000)	17.739.356.213

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn và không có nợ vay quá hạn chưa thanh toán.

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.537.124.719	1.723.239.719
Chi quỹ trong năm	(310.765.008)	(186.115.000)
Số cuối năm	1.226.359.711	1.537.124.719

20. Vốn chủ sở hữu**20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (đại diện bởi Ông Trần Tuấn Việt – Tổng Giám đốc)	109.784.000.000	109.784.000.000
Các cổ đông khác	76.661.000.000	76.661.000.000
Cộng	186.445.000.000	186.445.000.000

20c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18.644.500	18.644.500
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	18.644.500	18.644.500
- Cổ phiếu phổ thông	18.644.500	18.644.500
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.644.500	18.644.500
- Cổ phiếu phổ thông	18.644.500	18.644.500
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp*Ngoại tệ các loại*

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 232,20 USD (số đầu năm là 332,02 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ***1a. Tổng doanh thu*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	12.703.212.636	11.336.029.512
Doanh thu cung cấp dịch vụ	95.834.676.528	89.546.662.469
Cộng	<u>108.537.889.164</u>	<u>100.882.691.981</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã bán	368.787.752	449.995.006
Giá vốn của hàng hóa đã bán	13.159.708.215	13.363.317.447
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	33.816.990.129	33.031.293.466
Cộng	<u>47.345.486.096</u>	<u>46.844.605.919</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	124.734.602	45.246.472
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	136.002.701	70.472.628
Lãi cho vay	102.888.055	196.802.785
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.465.681.979	2.892.466.448
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	299.612
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	614.035	-
Lãi chuyển nhượng cổ phiếu	491.213.230	-
Cộng	<u>3.321.134.602</u>	<u>3.205.287.945</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	555.082.553	627.512.218
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	484	137.311
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(1.884.835.454)	(625.196.045)
Cộng	<u>(1.329.752.417)</u>	<u>2.453.484</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	12.412.891.149	9.728.783.948
Chi phí vật liệu, bao bì	1.963.120.691	3.070.340.955
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.106.201.957	1.838.650.160
Chi phí thuê mặt bằng	485.000.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.230.568.592	6.163.139.390
Chi phí sửa chữa nhỏ	1.314.212.068	-
Các chi phí khác	2.501.877.641	1.404.275.123
Cộng	<u>25.013.872.098</u>	<u>22.205.189.576</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	14.275.516.268	13.444.447.796
Chi phí đồ dùng văn phòng	427.263.960	4.286.239.626
Chi phí dự phòng	70.099.276	(1.281.692.372)
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.890.458.511	2.020.983.598
Thuế, phí và lệ phí	7.514.710.420	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.104.517.246	5.545.925.145
Các chi phí khác	8.555.820.416	5.462.977.830
Cộng	<u>35.838.386.097</u>	<u>29.478.881.623</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ bán công cụ, dụng cụ	30.236.365	78.793.636
Thu tiền cho thuê mặt bằng	880.920.002	-
Thu nhập khác	35.111.530	19.445.295
Cộng	<u>946.267.897</u>	<u>98.238.931</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại của công cụ, dụng cụ thanh lý	-	1.997.092
Các chi phí khác	24.127.144	824.625.170
Cộng	<u>24.127.144</u>	<u>826.622.262</u>

9. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	30.174.250.007	32.079.541.294
Chi phí nhân công	31.980.345.376	27.934.653.850
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.110.126.540	6.626.311.928
Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.321.258.485	26.096.289.938
Chi phí khác	18.874.893.364	5.595.193.035
Cộng	<u>111.460.873.772</u>	<u>98.331.990.045</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty đã đầu tư 9.295.840.000 VND vào Công ty Cổ phần Du lịch Nghinh Phong thông qua việc cân trừ công nợ.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: Các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: Các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương và tiền thưởng	1.291.289.801	1.186.877.360
Thù lao	210.000.000	384.300.000
Cộng	1.501.289.801	1.571.177.360

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Các bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Lữ hành Vũng Tàu	Công ty con
Công ty Cổ phần Du lịch Thùy Vân	Công ty con
Công ty Cổ phần Du lịch Nghinh Phong	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư Khách sạn Biển Đông	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Giải trí Thể thao Minh Đạm	Công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.6 và V.17b.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là kinh doanh dịch vụ (chủ yếu là cho thuê phòng ở và các dịch vụ liên quan) và trong một khu vực địa lý là tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Số liệu so sánh

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

Các khoản mục được trình bày lại như sau:

	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
<i>Bảng cân đối kế toán tổng hợp</i>			
Chứng khoán kinh doanh	-	18.821.032.777	18.821.032.777
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	-	(15.768.660.000)	(15.768.660.000)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	20.921.032.777	(18.821.032.777)	2.100.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	13.994.079.664	3.249.561.530	17.243.641.194
Tài sản ngắn hạn khác	3.249.561.530	(3.249.561.530)	-
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(21.962.394.671)	15.768.660.000	(6.193.734.671)

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	100.920.601.072	(37.909.091)	100.882.691.981
Các khoản giảm trừ doanh thu	37.909.091	(37.909.091)	-

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp

Tăng, giảm các khoản phải thu	(1.405.021.569)	40.000.000	(1.365.021.569)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	40.000.000	(40.000.000)	-

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: Rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm				
Tiền và các khoản trương đương tiền	14.804.313.659	-	-	14.804.313.659
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.100.000.000	-	-	1.100.000.000
Chứng khoán kinh doanh	-	-	18.821.032.777	18.821.032.777
Phải thu khách hàng	1.058.566.430	6.893.730.015	9.581.854.624	17.534.151.069
Các khoản cho vay	3.200.000.000	-	-	3.200.000.000
Các khoản phải thu khác	6.883.427.923	1.523.447.668	233.588.045	8.640.463.636
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	49.672.986.741	-	14.169.190.000	63.842.176.741
Cộng	76.719.294.753	8.417.177.683	42.805.665.446	127.942.137.882
Số đầu năm				
Tiền và các khoản trương đương tiền	4.149.184.943	-	-	4.149.184.943
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	2.100.000.000	-	-	2.100.000.000
Chứng khoán kinh doanh	-	-	18.821.032.777	18.821.032.777
Phải thu khách hàng	1.923.186.541	5.897.488.795	9.511.755.348	17.332.430.684

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Các khoản phải thu khác	4.292.505.349	1.523.447.668	233.588.045	14.194.846.390
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	50.667.512.157	-	14.169.190.000	64.836.702.157
Cộng	63.132.388.990	7.420.936.463	42.735.566.170	121.434.196.951

Chi tiết thời gian quá hạn của các tài sản tài chính đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	Quá hạn dưới 6 tháng	Quá hạn trên 1 năm đến dưới 2 năm	Quá hạn trên 3 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải thu khách hàng	1.813.951.914	107.732.930	4.972.045.171	6.893.730.015
Các khoản phải thu khác	-	-	1.523.447.668	1.523.447.668
Cộng	1.813.951.914	107.732.930	6.495.492.839	8.417.177.683
Số đầu năm				
Phải thu khách hàng	1.265.352.148	107.732.930	4.524.403.717	5.897.488.795
Các khoản phải thu khác	-	-	1.523.447.668	1.523.447.668
Cộng	1.265.352.148	107.732.930	6.047.851.385	7.420.936.463

4b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả người bán	3.155.018.431	-	-	3.155.018.431
Vay	2.149.000.000	3.687.013.600	14.052.342.613	19.888.356.213
Các khoản phải trả khác	31.265.503.063	-	-	31.265.503.063
Cộng	36.569.521.494	3.687.013.600	14.052.342.613	54.308.877.707
Số đầu năm				
Phải trả người bán	2.344.662.986	-	-	2.344.662.986
Vay	1.224.000.000	2.749.105.026	14.052.342.613	18.025.447.639
Các khoản phải trả khác	29.261.943.049	-	-	29.261.943.049
Cộng	54.286.144.107	1.224.000.000	14.052.342.613	49.632.053.674

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh.

4c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: Rủi ro về lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro về giá hàng hóa.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của lãi suất và giá chứng khoán sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thị trường.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường, đàm phán để có được các lãi suất có lợi nhất.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có các khoản vay với lãi suất thả nổi là 19.888.356.213 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 18.025.447.639 VND).

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro về giá hàng hóa

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa.

4d. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	14.804.313.659	-	4.149.184.943	-
Chứng khoán kinh doanh	18.821.032.777	(12.768.660.000)	18.821.032.777	(15.768.660.000)
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.100.000.000	-	2.100.000.000	-
Phải thu khách hàng	17.534.151.069	(9.581.854.624)	17.332.430.684	(9.511.755.348)
Các khoản cho vay	3.200.000.000	-	-	-
Các khoản phải thu khác	8.640.463.636	(233.588.045)	14.194.846.390	(233.588.045)
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	63.842.176.741	(3.029.631.050)	64.836.702.157	(3.029.631.050)
Cộng	127.942.137.882	(25.613.733.719)	121.434.196.951	(28.543.634.443)

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	3.155.018.431	2.344.662.986
Vay	19.888.356.213	18.025.447.639
Các khoản phải trả khác	31.265.503.063	29.261.943.049
Cộng	54.308.877.707	49.632.053.674

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.


Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 21 tháng 3 năm 2016



Nguyễn Thị Bảo Ngọc
Người lập biểu



Nguyễn Tấn Đạt
Kế toán trưởng



Trần Tuấn Việt
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207, đường Võ Thị Sáu, phường Thới Tam, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

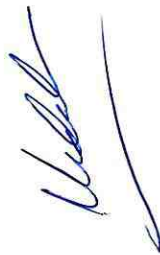
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quý đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	186.445.000.000	11.238.309.719	(30.186.622.651)	167.496.687.068
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	4.828.465.993	4.828.465.993
Số dư cuối năm trước	186.445.000.000	11.238.309.719	(25.358.156.658)	172.325.153.061
Số dư đầu năm	186.445.000.000	11.238.309.719	(25.358.156.658)	172.325.153.061
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	4.832.790.746	4.832.790.746
Số dư cuối năm nay	186.445.000.000	11.238.309.719	(20.525.365.912)	177.157.943.807

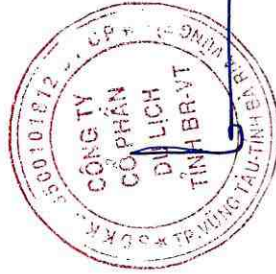
Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 21 tháng 3 năm 2016



Nguyễn Tấn Đạt
Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Bảo Ngọc
Người lập biểu



Trần Tuấn Việt
Tổng Giám đốc

